**Mẫu 20**

03/2014/TT-BKHCN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TÊN TỔ CHỨC KH&CN**  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

 *. . . . . , ngày tháng năm*  |  |
|  |  |

 **BÁO CÁO Tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ là cơ sở giáo dục đại học, năm...**

Kính gửi:Bộ Khoa học và Công nghệ

1. **Tên tổ chức khoa học và công nghệ** *(viết bằng chữ in hoa):*
2. **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:**

*(Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)*

1. **Văn phòng đại diện/Chi nhánh** *(nếu có):*

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận hoạt động: *(ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)*

1. **Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:**

Khoa học Tự nhiên Khoa học Kỹ thuật và công nghệ Khoa học Y dược Khoa học Xã hội

Khoa học Nhân văn Khoa học Nông nghiệp

1. **Những nội dung thay đổi trong Giấy chứng nhận chưa đăng ký:**

Tên tổ chức KH&CN Cơ quan quyết định thành lập

Trụ sở chính Cơ quan quản lý trực tiếp

Tổng số vốn Người đứng đầu tổ chức

Quyết định thành lập Lĩnh vực hoạt động

1. **Nhân lực khoa học và công nghệ:**

 *Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phân loại nhân lực**  | **Chế độ làm việc**  | **Giới tính**  | **Độ tuổi**  |
| **Chính thức** | **Kiêm nhiệm**  | **Nam** | **Nữ** | **≤45** | **> 45 và ≤ 60** | **Trên 60** |
| 1 | TS |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ThS |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ĐH, CĐ |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Cơ sở vật chất - kỹ thuật:**

a) Tổng số vốn (*triệu đồng)*:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại (*triệu đồng* *(tạm tính)):*

1. **Tình hình tài chính của đơn vị trong năm:**

 *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  | **Số tiền** |
| 1 | Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở |  |
| 2 | Tổng kinh phí thu hoạt động khoa học và công nghệ *(thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu )* |  |
| 3 | Số tiền nộp thuế  |  |

1. **Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị trong năm:**

 a) Bảng tổng hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| 1 | Đề tài, dự án thực hiện  |  |
| 2 | Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện |  |
| 3 | Các hoạt động khác |  |
| 4 | Bằng sáng chế độc quyền được cấp |  |
| 5 | Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp |  |
| 6 | Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế |  |
| 7 | Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước |  |

b) Bảng chi tiết:

**Các đề tài, dự án KH&CN thực hiện trong năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài,****dự án** | **Lĩnh vực nghiên cứu**  | **Thời gian** **thực hiện** *(từ ... đến ...)* | **Kinh phí** *(tr.đồng)* | **Nguồn kinh phí** | **Kết quả** *(công nghệ, sản phẩm…)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |

**Các hợp đồng dịch vụ KH&CN thực hiện trong năm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Hợp đồng** | **Loại hình dịch vụ KH&CN** | **Giá trị HĐ***(tr. đồng)* | **Thời gian thực hiện***(từ ... đến ...)* | **Đối tác ký HĐ** |
| Chuyển giao công nghệ  | Dịch vụ kỹ thuật | Tư vấn  | Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ | Khác |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Các hoạt động khác của đơn vị trong năm:**

**10. Đánh giá chung:**

**11. Kiến nghị, đề xuất:**

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC** *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |